TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST Ngày: 03-02-2023 "V/v Tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Trọng Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Hạnh**.

2. Ông **Bùi Văn Xuân**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bảo Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hồng Phường** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 353/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L , sinh năm 1974.

Hộ khẩu thường trú: ấp BM, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Thôn QT, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Châu Văn S, sinh năm 1955.

Hộ khẩu thường trú: Thôn QT, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Thôn TN, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Chị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh S vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:\

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày: Sau khi tìm hiểu đến năm 2015 thì chị Đinh Thị L và anh Châu Văn S có tổ chức lễ cưới trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 10 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận và hạnh phúc. Đến giữa năm 2020 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn trong gia đình, trong cuộc sống, chị L cảm thấy trong vợ chồng không có sự quan tâm, cho lắng cho nhau. Nguyên nhân bản thân chị L nhận thấy sự bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống . Do vợ chồng bất đồng về quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung nên thường hay cải vả, chị L cố gắng nhịn để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc. Nhưng càng ngày cuộc sống vợ chồng lại càng thêm mâu thuẫn, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Từ đó chị L xét thấy không thể sống chung được nên từ năm 2021 vợ chồng sống ly thân. Đến tháng 4 năm 2022 chị L thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống gia đình bị rạn nứt không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không đạt được và không có lối thoát và mệt mỏi. Từ đó chị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Châu Văn S.

Về nuôi con chung: Chị L và anh S không có con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Châu Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Chị L và anh S không có con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu chia tài sản chung nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị L và anh S sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, nay chị L yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh S ở xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị L vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị L.

Anh S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị L và anh S trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 10 năm 2015 tại UBND xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, từ giữa năm 2020 thì phát sinh mẫu thuẫn.

Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, có nhiều khác biệt không thể dung hòa nên thường xuyên cải vả, chị L đã cố gắng nhẫn nhịn để gây dựng hạnh phúc. Nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày trầm trọng hơn. Từ đó vào giữa năm 2021 thì chị L xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc nên từ đó vợ chồng sống ly thân, trong quá trình sống ly thân cho đến nay vợ chồng vẫn không hàn gắn lại được.

Từ những mâu thuẫn kéo dài, thường xảy ra cãi vã xung đột nên dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng trở nên buồn chán, và ngày càng căng thẳng làm cho vợ chồng không còn muốn gần gũi. Do mâu thuẫn kéo dài mà không được xoa dịu và hàn gắn nên làm cho mâu thuẫn ngày trầm trọng hơn.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị L, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh S để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân, nhưng anh S vẫn cố tình không đến, không lý do, điều đó chứng tỏ anh S không có thiện chí để đoàn tụ với chị L để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa chị L và anh S là có thật. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn đến nay đã trải qua một thời gian dài khá lâu nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc của gia đình.

Như vậy, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh S ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn với anh S.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh S không có con chung.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Châu Văn S.

2. Về nuôi con chung: Chị Đinh Thị L và anh Châu Văn S không có con chung.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008119 ngày 11 tháng 7 năm 2022; Chị Đinh Thị L nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03-02-2023) các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xin xét xử phúc thẩm, đối với các đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H. Châu Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. Châu Đức;
- UBND xã Nghĩa Thành;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Trọng Hải